

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1,97	-0,2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4,62	-4,3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4,80	-2,0
USD/VND	25.284	0,0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4,2	-0,1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4,2	-0,1

Ngày 1/10, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.081 VND/USD, giảm 12 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.877 - 25.285 VND/USD.

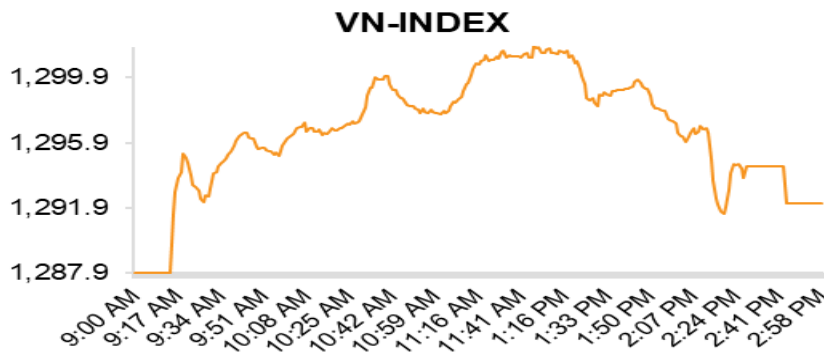
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2.387,50	0,4	2,0	21,8	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	75,78	0,0	-7,1	-6,0	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	79,74	-0,1	-7,7	-6,2	
Thép (USD/tấn)	483,9	-0,3	-5,0	-7,4	
Thịt heo (USD/kg)	2,7	0,8	9,8	28,7	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-0,7	-19,9	

Ngày 1/10, giá vàng miếng SJC được giao dịch ở mức 82-84 triệu đồng/lượng (mua vào-bán ra), tăng 500 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều. Trong khi đó, đà tăng của giá vàng thế giới đang chững lại và hiện giao dịch quanh mức 2.650 USD/oz.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	40.540	-0,1
NASDAQ	19.059	0,2
S&P500	8.270	-0,3
FTSE 100	18.387	0,4
Nikkei 225	38.526	0,1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3.369	-0,6
KOSPI Index	2.738	-1,0

- Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đã rơi dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 9 khi giảm từ mức 52,4 của tháng 8 xuống mức 47,3 và báo hiệu các điều kiện kinh doanh suy giảm trở lại sau khi đã có một giai đoạn tăng trưởng mạnh. Bảo Yagi đã khiến sản lượng ngành sản xuất sụt giảm đáng kể trong tháng 9, từ đó kết thúc thời kỳ tăng trưởng kéo dài năm tháng.
- Bộ GTVT đề xuất đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam dài khoảng 1.541 km, đường đôi, khổ 1.435 mm, điện khí hoá; tổng mức đầu tư khoảng 67,34 tỷ USD và dự kiến hoàn thành vào năm 2035. Đánh giá của Bộ Tài chính về các chỉ tiêu an toàn nợ công khi triển khai đầu tư dự án cho thấy giai đoạn đến năm 2030 cả 3 tiêu chí: nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia đều thấp hơn mức cho phép từ 5 đến 15%.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,8	0,7%	59,2	4,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8,6	0,0%	53,8	3,2
Năng lượng	1,8	-0,8%	18,8	1,9
Tài chính	43,4	0,0%	11,0	1,8
Chăm sóc sức khỏe	0,8	-1,1%	19,4	2,7
Công nghiệp	8,8	-0,1%	49,0	2,5
Công nghệ thông tin	4,1	-0,9%	26,5	6,5
Vật liệu xây dựng	9,4	-0,4%	29,0	2,1
Bất động sản	12,9	-0,1%	41,1	1,7

Nhận định thị trường hàng ngày

Thị trường tiếp tục kiểm định lại vùng 1300, tuy nhiên do lực bán vẫn tương đối lớn khiến chỉ số vẫn chưa thể chinh phục được mốc điểm này. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại 1292,20 điểm (+4,26 điểm ~ 0,33%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 270/125. VN-Index gặp khó khăn trong việc chinh phục cột mốc quan trọng 1300 khi tiệm cận lại vùng đỉnh cũ nhưng các nhóm cổ phiếu dẫn dắt đều gặp chót lờn ngắn hạn. Làn tiệm cận 1300 này có dấu hiệu khác so với 4 lần trước khi VN30 lần đầu có xu hướng bứt phá mạnh mẽ hơn. Quá đó nhà đầu tư tiếp tục quan sát nhóm ngành dẫn dắt và lên kế hoạch hành động trong thời gian tới. Cổ phiếu cụ thể trong danh mục sẽ quan trọng hơn so với xu hướng thị trường. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1275/1300.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/Chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền	
▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲	▲

Dịch vụ tiện ích

6,2

-0,1%

22,7

2,3

Nguồn: Bloomberg

T T T T T T T T T T

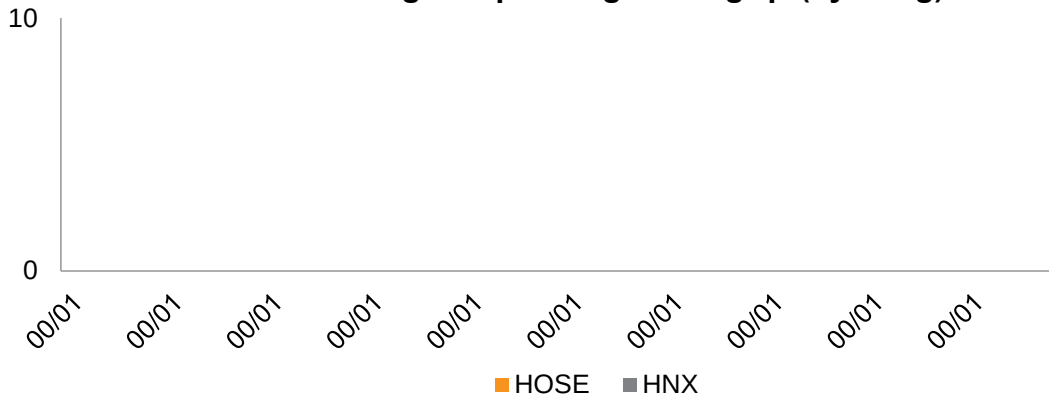
Định giá P/E

Nhận định



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại mua ròng 471,9 tỷ đồng tập trung vào TCB (+359,6 tỷ), FPT (+328,9 tỷ) và VHM (+173,7 tỷ). Ngược lại, lực bán tập trung vào HDB (-94,6 tỷ), VPB (-88,3 tỷ) và SGB (-82,5 tỷ).